

Số: 565/BC-TCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2018.

BÁO CÁO

Về việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất

(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

* Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

- Giá trị sản xuất: 266,580 tỷ đồng đạt 90,69% kế hoạch, tăng 4,13% so cùng kỳ.

- Tổng doanh thu: 2.853,623 tỷ đồng, đạt 112,31% kế hoạch, tăng 10,26% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: 221,540 tỷ đồng, đạt 150,38% kế hoạch, tăng 46,95% so cùng kỳ.

- Nộp ngân sách: 222,742 tỷ đồng, đạt 205,94% kế hoạch và tăng 17,67% so cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu: 17,902 triệu USD, đạt 62,56% kế hoạch, giảm 52,52% so cùng kỳ.

* Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

- Giá trị sản xuất: 269,390 tỷ đồng, đạt 91,6% kế hoạch, tăng 1,05% so cùng kỳ.

- Tổng doanh thu: 2.777,6 tỷ đồng, đạt 116,67% kế hoạch, tăng 17,42% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: 345,441 tỷ đồng, đạt 209,59% kế hoạch, tăng 55,93% so cùng kỳ.

- Nộp ngân sách: 242,886 tỷ đồng, đạt 119,73% kế hoạch và tăng 9,04% so cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu: 10,228 triệu USD, đạt 40,69% kế hoạch, giảm 42,87% so cùng kỳ.

* Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

- Giá trị sản xuất: 401,044 tỷ đồng, đạt 103,36% kế hoạch, tăng 48,87% so cùng kỳ.



- Tổng doanh thu: 2.076,752 tỷ đồng, đạt 93,46% kế hoạch, giảm 25,23% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: (14,178) tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 240,664 tỷ đồng, đạt 116,54% kế hoạch và giảm 0,92% so cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu: 9,078 triệu USD, đạt 60,72% kế hoạch, giảm 11,24% so cùng kỳ.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- *Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Sagrifeed*: để đảm bảo hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh khi di dời Nhà máy thức ăn chăn nuôi An Phú, Quận 2, Tổng Công ty đã tiếp nhận chuyển nhượng lại Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi ADECO từ Công ty cổ phần Phát triển Nông nghiệp TNXP. Nhà máy đã đi vào hoạt động sản xuất từ năm 2016 với công suất 1.600 tấn/tháng. Để tiếp tục khai thác nâng hiệu quả công suất Nhà máy, Tổng Công ty đã tiến hành đầu tư thêm dây chuyền ép viên và các hạng mục công trình phụ trợ (công suất 7 tấn/giờ dựa theo khuôn 2,5 mm), dự kiến đưa vào sử dụng vào cuối tháng 6/2018.

- *Dự án Khu công nghiệp và Khu dân cư liền kề tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh* (qui mô 768 ha, tổng mức đầu tư 3.350 tỷ đồng): dự án do Tổng Công ty hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG hình thành mô hình công nghiệp tập trung chuyên môn hóa. Ngày 24/3/2017, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 1529/UBND-KT trình Thủ Tướng Chính phủ về việc xin chủ trương đưa ra khỏi quy hoạch Khu công nghiệp Bàu Đưng, Phước Hiệp và Xuân Thới Thượng, bổ sung Khu Công nghiệp Phạm Văn Hai. Ngày 01/8/2017, Sở Tài chính đã có Văn bản số 6121/STC-TCDN trình UBND Thành phố chủ trương góp vốn thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án. Hiện đang chờ lấy ý kiến các Bộ về bổ sung quy hoạch.

- *Dự án Cao ốc văn phòng 195 Điện Biên Phủ* (quy mô 10-12 tầng/ diện tích sàn 12.332 m², tổng mức đầu tư 146 tỷ đồng): Tổng Công ty đã hoàn tất thi công các hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng và đã trình Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hoàn thành theo quy định.

- *Dự án Nhà máy giết mổ gia súc (với dây chuyền 240 con/giờ) và khu chế biến thực phẩm (công suất 5 tấn/ngày) tại xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi* (tổng mức đầu tư ban đầu 308 tỷ đồng, hiện tại điều chỉnh còn 217 tỷ đồng): đây là dự án để phục vụ di dời cơ sở giết mổ Nam Phong đã ngưng hoạt động từ tháng 7/2016. Dự án đã được cấp giấy phép xây dựng số 118/GPXD ngày 28/8/2014 và được điều chỉnh giấy phép số 207/GPXDĐC ngày 27/10/2016. Tổng Công ty đã tiến hành rà soát đánh giá, xem xét lại quy trình, thiết bị sản xuất, quy mô, tổng mức đầu tư nhằm đảm bảo tính khả thi hiệu quả của dự án. Hiện nay, Tổng Công ty đang tiến hành thủ tục thi công xây dựng công trình dự án.

- Dự án mở rộng tăng đàn nái tại Tà Thiết - Bình Phước (Qui mô 22.720 con trong đó 2.400 nái) nhằm củng cố đàn heo con cho các vệ tinh sản xuất heo thịt, tổng mức đầu tư khoảng 66 tỷ, hợp tác sản xuất với đối tác Công ty CP Tập đoàn Trung Thủy. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận chủ trương góp vốn hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại Văn bản số 3559/UBND-KT ngày 09 tháng 6 năm 2017 và đã thành lập pháp nhân mới “Công ty TNHH Nông nghiệp Trung Thủy Sài Gòn” để quản lý, triển khai thực hiện dự án. Hiện đang thực hiện công tác góp vốn để triển khai dự án.

- Dự án Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (qui mô 470 ha, tổng mức đầu tư 750 tỷ đồng): dự án do Tổng Công ty hợp tác với đối tác Vineco thuộc tập đoàn Vingroup, thành lập pháp nhân mới (Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313938387 ngày 28/7/2016) triển khai tổ chức sản xuất rau, củ, quả an toàn theo công nghệ mới. UBND thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 19/05/2017. Hiện nay đang tiến hành thủ tục xin thu hồi và giao đất để thực hiện dự án.

- Dự án Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi (qui mô 650 ha, tổng mức đầu tư 820 tỷ đồng): dự án được triển khai trên cơ sở hợp tác với Công ty CP Tập đoàn Trung Thủy thành lập pháp nhân mới (Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313958418 ngày 10/8/2016) hình thành Trung tâm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất phẩm nông nghiệp an toàn cung cấp cho nội địa và xuất khẩu. UBND thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án tại Quyết định số 6878/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Hiện nay đang tiến hành thủ tục xin thu hồi và giao đất để thực hiện dự án.

- Dự án khu nhà ở phường Phước Long B, quận 9: Tổng Công ty làm chủ đầu tư hợp tác với Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đã được phê duyệt Dự án đầu tư, hiện tại đã triển khai thi công hoàn tất hạ tầng kỹ thuật đã được UBND Quận 9 có văn bản số 784/QLDT, ngày 30 tháng 3 năm 2017 xác nhận tiến độ đầu tư hạ tầng. Hiện nay đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và được UBND thành phố chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ dự án cho Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Quyết định số 6077/QĐ-UBND ngày 17/11/2017.

- Dự án Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 2 tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (qui mô 319,77 ha, tổng mức đầu tư 1.019,598 tỷ đồng): dự án do Tổng Công ty hợp tác với đối tác Công ty CP Đầu tư Sài Gòn và Công ty CP KCN Sài Gòn – Nhơn Hội, thành lập pháp nhân mới triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng. UBND Thành phố đã phê duyệt thành lập KCN Lê Minh Xuân 2 tại Quyết định số 6148/QĐ-UBND ngày 24/11/2016. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện thủ tục góp vốn vào Công ty cổ phần để thực hiện dự án.

- Dự án Cụm công nghiệp 96 ha tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh: UBND TPHCM chấp thuận chủ trương triển khai dự án tại Văn bản số 265/UB-

CNN ngày 16/01/2004 và được chấp thuận chủ trương chuyên mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp tại Quyết định số 3173/QĐ-UB ngày 30/06/2004. Dự án được bổ sung vào quy hoạch ngành nghề dệt may và để phù hợp nhu cầu tập trung quản lý sản xuất toàn bộ ngành dệt may của Tổng Công ty Phong Phú dự kiến bố trí trong dự án tại Thông báo số 64/TB-VP ngày 22/01/2014 của UBND. Hiện nay, dự án đang tiến hành triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật của dự án.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

- Đã tiến hành rà soát, đánh giá lại các dự án triển khai, ngưng thực hiện các dự án không khả thi kém hiệu quả, đồng thời xây dựng các dự án mới mang tính khả thi cao nhằm phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Tăng cường hợp tác, mở rộng qui mô sản xuất, đầu tư trang trại chăn nuôi tại các địa phương như Bình Phước, Bình Thuận, Đắk Nông,...

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Giống thủy sản và Cây trồng tại huyện Củ Chi nhằm phát triển sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm tiêu thụ mang thương hiệu Sagri như các loại rau ăn lá (rau muống, mồng tơi,...), rau ăn quả (mướp, bầu, bí, khổ qua,...), dưa lưới, thanh nhãn,...

- Nghiên cứu, sản xuất thành công và đưa ra thị trường tiêu thụ sản phẩm thịt heo thảo mộc, dưa lưới mang thương hiệu Sagri và nhận được sự ủng hộ của người tiêu dùng Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ, triển lãm nhằm quảng bá thương hiệu Sagri ngày càng rộng rãi đến người tiêu dùng và được khẳng định trên thị trường.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

* Thuận lợi

- Việc hội nhập kinh tế thế giới và tham gia chương trình đàm phán đối tác xuyên Thái bình dương của nước ta ngày càng sâu rộng sẽ tạo nhiều cơ hội lớn trong kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thâm nhập vào thị trường thế giới rộng lớn.

- Các cơ chế chính sách của Chính phủ và Thành phố đã được triển khai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện tái cơ cấu, đã tạo điều kiện tốt để doanh nghiệp củng cố và tập trung nguồn lực phát triển trong môi trường kinh doanh được cải thiện và thông thoáng.

- Các tiên bộ khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ đang phát triển nhanh, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng các thành tựu mới phục vụ cho sản xuất, nhất là cho sản xuất giống cây, con nông nghiệp, đây là cơ hội tốt để Tổng Công ty phát huy hoạt động.

* Khó khăn

- Thiên tai, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi luôn diễn biến phức tạp khó lường; các biện pháp giải quyết ô nhiễm môi trường, nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được khắc phục giải quyết triệt để.

- Tình hình kinh tế khó khăn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên; giá bán thịt heo, bò giảm mạnh, cùng với áp lực tăng giá hàng hóa trong nước đã ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người lao động.

- Giá thuê đất sản xuất nông nghiệp điều chỉnh tăng lên nhiều lần; các chi phí đầu vào khác (như nguyên liệu, điện, nước, xăng dầu, phí vận chuyển,...) có tốc độ gia tăng nhanh hơn mức tăng giá bán sản phẩm đã kiềm hãm hoạt động và làm giảm hiệu quả của sản xuất.

- Thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án vẫn còn chậm về thời gian do các ngành hướng dẫn thực hiện theo trình tự quy định pháp luật.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong ngành nông nghiệp theo hướng tăng hàm lượng khoa học – công nghệ và giá trị gia tăng còn nhiều khó khăn do hệ thống cơ chế, chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho doanh nghiệp tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh còn rất hạn chế, nhất là việc hỗ trợ bằng các cơ chế chính sách, ưu đãi về thuế, vốn, đất đai, khoa học – công nghệ chưa cụ thể, rõ ràng nên các doanh nghiệp còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực tuy có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn tình trạng thiếu hụt cán bộ, nhất là cán bộ kỹ thuật chuyên ngành tại các đơn vị; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ chưa kịp với yêu cầu đề ra.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (đến năm 2020)

- Nâng cao vị trí, vai trò của Tổng Công ty trong quá trình sắp xếp, đổi mới ngành nông nghiệp đô thị của Thành phố. Xây dựng Tổng Công ty trở thành một đơn vị kinh tế mạnh, có vai trò nòng cốt trong thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp; nông thôn theo mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch kết hợp với du lịch, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao thông qua sản xuất kinh doanh, hình thành trung tâm tạo giống cây, giống con có năng suất, chất lượng; phát triển các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao với cơ cấu hợp lý, phù hợp với thị trường và có lợi thế cạnh tranh (như: rau các loại, củ, quả,...).

- Sắp xếp, đổi mới Tổng Công ty hướng đến vai trò dẫn đầu, thu hút các thành phần kinh tế khác trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Sắp xếp, đổi mới theo lộ trình nhằm đảm bảo tích tụ, tập trung cho các lĩnh vực mũi nhọn gắn với chức năng, nhiệm vụ của Tổng Công ty.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực hiện có về đất đai, nhà xưởng, nhân lực, thương hiệu. Tập trung quỹ đất sản xuất nông nghiệp để có chiến lược thu hút đầu tư, khai thác sử dụng hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển nông nghiệp đô thị.

- Tập trung đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất. Phát triển nhanh các ngành hàng có hiệu quả kinh tế cao, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tăng nhanh tích lũy và đủ sức cạnh tranh.

- Xây dựng chiến lược phát triển ngành chăn nuôi heo nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thực phẩm ngày càng tăng cả về mặt số lượng và chất lượng, đòi hỏi bản thân ngành chăn nuôi của Thành phố phải vừa đảm bảo phát triển nhanh, bền vững, tạo nguồn thực phẩm từ thịt sạch; vừa cung cấp đủ, kịp thời nhu cầu con giống thuần và con giống thương phẩm cho các tỉnh, khu vực lân cận nhằm mục tiêu sau cùng là đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại và các năm tiếp theo.

- Triển khai thực hiện công tác cổ phần hóa theo lộ trình của UBND thành phố.

- Tập trung xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy giết mổ gia súc (với dây chuyền 240 con/giờ) và chế biến thực phẩm (công suất 5 tấn/ngày) tại xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi để phục vụ **Chuỗi sản phẩm an toàn – chất lượng** với chuỗi quy trình sản xuất khép kín “từ con giống – thức ăn gia súc – chăn nuôi – giết mổ – chế biến đến phân phối sản phẩm” theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, ISO 22000:2005, HACCP, VietGAP, đảm bảo sản phẩm sạch từ “trang trại đến bàn ăn” an toàn cho người tiêu dùng.

- Xây dựng Đề án phát triển thương hiệu Sagri, triển khai nhiều giải pháp để xây dựng thương hiệu SAGRI trở thành thương hiệu mạnh trong nước như: tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước (bình quân 3 - 5 lần/năm); tổ chức xúc tiến thương mại, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp xây dựng một số thương hiệu mạnh chuyên ngành của các doanh nghiệp thành viên.

- Nghiên cứu áp dụng các quy trình, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, về giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn gia súc, vật tư, nguyên liệu sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm có sự đảm bảo của các đối tác liên kết hợp tác đầu tư và sự hỗ trợ của các cơ quan nghiên cứu khoa học nông nghiệp và tiếp cận với công nghệ nước ngoài thông qua cung ứng giống, vật nuôi, thiết bị, về đào tạo và ứng dụng các giải pháp,

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng, thị trường,... nhằm mang lại hiệu quả, tăng dần sản lượng, giá trị sản xuất trong năm 2018, phấn đấu đạt kế hoạch đã đề ra.

- Phát triển chuỗi sản phẩm an toàn - chất lượng, chuỗi giá trị trong chăn nuôi, trồng trọt theo hướng nông nghiệp đô thị, hiện đại và hiệu quả. Định hình được các sản phẩm nông nghiệp có năng lực cạnh tranh cao gắn với đặc thù nông nghiệp của một đô thị đặc biệt và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Quản lý theo quy hoạch sử dụng đất phù hợp với định hướng phát triển đô thị Thành phố, mang tính chuyên môn hóa, dễ quản lý, đồng thời phát huy hết nguồn lực đất đai hiện có, việc sử dụng đất sau khi tái cơ cấu của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên được định hướng đối với khối

ngành sản xuất nông nghiệp, khối ngành sản xuất công nghiệp chế biến và khối ngành kinh doanh dịch vụ.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

- Danh sách các công ty mà Tổng Công ty nắm trên 50% vốn điều lệ

+ Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố.

+ Công ty TNHH MTV Cây trồng Thành phố.

+ Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Nông lâm hải sản.

+ Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải.

+ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

+ Công ty cổ phần nông sản xuất khẩu Sài Gòn Việt Hưng.

- Tình hình đầu tư của Tổng Công ty vào các công ty này

+ Công ty 100% vốn Nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con gồm 3 đơn vị: Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố (vốn chủ sở hữu 543,279 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Cây trồng Thành phố (vốn chủ sở hữu 60 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Nông lâm hải sản (vốn chủ sở hữu 39,538 tỷ đồng).

+ Công ty trên 50% vốn Nhà nước gồm 3 đơn vị: Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải (vốn Nhà nước 3,879 tỷ đồng, chiếm 69,2% vốn điều lệ), Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (vốn Nhà nước 62,474 tỷ đồng, chiếm 59,3% vốn điều lệ), Công ty cổ phần nông sản xuất khẩu Sài Gòn Việt Hưng (vốn Nhà nước 40,637 tỷ đồng, chiếm 66,33% vốn điều lệ).

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này

+ Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố: hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực chăn nuôi bò giống, bò thịt, bò sữa, dê giống, dê thịt; trồng cỏ, cây ăn trái (ổi, bưởi), khai thác và chế biến mủ cao su; dịch vụ kỹ thuật, chuyên giao kỹ thuật công nghệ cho các trang trại và hộ chăn nuôi. Giai đoạn 2015 – 2017, Công ty Bò sữa đạt doanh thu 433,404 tỷ đồng, lợi nhuận 23,128 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận năm 2017 lỗ 77,005 tỷ đồng do việc hạch toán truy thu tiền thuê đất từ năm 2006 đến nay.

+ Công ty TNHH MTV Cây trồng Thành phố: chuyên trồng các loại cây ăn trái (ổi, bưởi), mía, dứa, bạch đàn, mít... Giai đoạn 2015 – 2017, Công ty Cây trồng đạt doanh thu 114,935 tỷ đồng, lợi nhuận 5,066 tỷ đồng.

+ Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Nông lâm hải sản (Agrimexco): hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực kinh doanh nội địa, xuất nhập khẩu các hàng hóa tiêu dùng, nông sản, máy móc thiết bị; dịch vụ giữ hộ hàng hóa. Giai đoạn 201 – 2017, Công ty Agrimexco đạt doanh thu 1.662,305 tỷ đồng, lợi nhuận 29,239 tỷ đồng.

+ Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải: chế biến, kinh doanh các sản phẩm nước mắm xá, nước mắm nhĩ. Giai đoạn 2015 – 2017, Công ty Việt

Hương Hải đạt doanh thu 65,121 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 3,181 tỷ đồng. Hiện nay Tổng Công ty đang thực hiện giải thể Công ty.

+ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn: hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật được tiêu thụ rộng rãi khắp cả nước và xuất khẩu sang các thị trường Lào, Campuchia, Myanma. Giai đoạn 2015 – 2017, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn đạt doanh thu 3.016,851 tỷ đồng, lợi nhuận 131,338 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần nông sản xuất khẩu Sài Gòn Việt Hưng: hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu gạo, tuy nhiên vẫn chưa khai thác hiệu quả. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Phòng NSHC (Tổ IT);
- Lưu: VT, KHĐT, TTh.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tấn Hùng

BIỂU SỐ 1

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN TNHH MTV**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ SX					
a)	Mía	Tấn	11.545	7.491	8.500	-
b)	Dứa	Tấn	920	102	-	-
c)	Sữa bò, dê	Tấn	565	597	459	-
d)	Bò bán giống	Con	531	116	105	-
e)	Bò bán thịt	Tấn	184	296	179	-
f)	Dê bán giống	Con	206	841	165	-
g)	Dê bán thịt	Tấn	5,4	5,9	43,5	-
h)	Thịt heo hơi	Tấn	2.254	2.280	6.266	8.945
i)	Heo giống các loại	Con	70.727	74.084	27.513	16.236
j)	Gà thịt	Tấn	1.013	1.023	1.022	1.113
k)	Gà con giống	1.000 con	1.380	1.798	2.032	2.526
l)	Cá giống	Triệu con	45,250	45	25	40
m)	Cá thịt	Tấn	28	65	180,275	163
n)	Thức ăn chăn nuôi	Tấn	24.800	32.000	35.289	43.670
o)	Thực phẩm chế biến	Tấn	428	460	391	583
p)	Thực phẩm tươi sống	Tấn	1.209	1.660	3.628	3.860
q)	Dưa lười	Tấn	-	6	26,5	66
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.854	2.778	2.077	2.219
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	222	345	(14)	61
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	223	243	241	74
5	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 usd	17.902	10.228	9.078	7.973
6	KH đầu tư phát triển	Tỷ đồng	38,11	32,68	70,5	116,72
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	-	-	-	-
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	-	-	-	-
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng	38,11	32,68	70,5	116,72
7	Tổng lao động	Người	2.248	1.132	1.047	853
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	173,718	165,315	89,196	73,490
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	10,457	10,510	5,078	3,808
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	163,261	154,805	84,118	69,682

STT
 EN
 CHIA

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
	Công ty TNHH MTV Bò sữa	543,279	100%	543,279	543,279	100%	543,279	543,279	100%	543,279	Bàn giao về UBND thành phố		
	Công ty TNHH MTV Cây Trồng	60	100%	60	60	100%	60	60	100%	60	Bàn giao về UBND thành phố		
	Công ty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải sản	39,538	100%	39,538	39,538	100%	39,538	39,538	100%	39,538	39,538	100%	39,538
	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn	95,746	100%	95,746	Cổ phần hóa								
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
	Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải	5,6	69,21%	3,879	5,6	69,21%	3,879	5,6	69,21%	3,879	5,6	69,21%	3,879
	Công ty cổ phần Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn	105,3	59,33%	62,470	105,3	59,33%	62,470	105,3	59,33%	62,470	105,3	59,33%	62,470
	Công ty cổ phần xây dựng Tư Vấn Sài Gòn	12,0	51%	6,120	Thoái vốn								
	Công ty cổ phần chế biến nông sản XK Sài Gòn Việt Hưng	118,8	66,33%	40,637	118,8	66,33%	38,650	118,8	66,33%	38,650	118,8	66,33%	38,650

Ghi chú: Đối với Công ty cổ phần chế biến nông sản XK Sài Gòn Việt Hưng tỷ lệ góp vốn theo giấy đăng ký kinh doanh là 66,33%. Tuy nhiên, thực tế vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty trong năm 2015 chiếm tỷ lệ 34,21%, từ năm 2016 đến năm 2018 chiếm tỷ lệ vốn góp 32,53%